

NHẬN THỨC VÀ SỰ THAM GIA CỦA CỘNG ĐỒNG VỀ BẢO TỒN ĐA DẠNG SINH HỌC Ở KHU BẢO TỒN THIÊN NHIÊN ĐẤT NGẬP NƯỚC VÂN LONG, NINH BÌNH

CAO THỊ THANH NGÀ,
NGUYỄN THỊ HUYỀN THU, NGUYỄN THỊ NGỌC

Tóm tắt: Khu bảo tồn thiên nhiên đất ngập nước Vân Long (KBT Vân Long) bao gồm nhiều loại hệ sinh thái, trong đó hệ sinh thái rừng trên núi đá vôi và hệ sinh thái đất ngập nước là quan trọng nhất. Ngoài bảo tồn được tính nguyên vẹn, nơi đây còn có giá trị cao về đa dạng sinh học, là nơi có điều kiện thích hợp cho các loài động vật hoang dã sinh trưởng và phát triển. Sự tham gia của cộng đồng là một giải pháp quan trọng và mang ý nghĩa tích cực trong quản lý và bảo vệ các khu bảo tồn, những nơi cộng đồng có nhận thức và tham gia vào công tác bảo tồn thì tính đa dạng sinh học được duy trì và bảo vệ tốt. Qua khảo sát thực tế tại vùng lõi KBT Vân Long cho thấy, cộng đồng đã có sự nhận thức về vai trò của rừng và đa dạng sinh học, đã tham gia vào các hoạt động bảo vệ rừng, bảo tồn đa dạng sinh học theo một số hình thức nhất định. Bài báo phân tích và đưa ra một số khuyến nghị giải pháp nhằm tăng cường sự tham gia của cộng đồng trong bảo vệ rừng và đa dạng sinh học khu vực này.

Từ khóa: đa dạng sinh học, Vân Long, bảo tồn, vai trò cộng đồng

AWARENESS AND PARTICIPATION OF THE LOCAL COMMUNITY INBIODIVERSITY CONSERVATION IN VAN LONG WETLAND NATURE RESERVE, NINH BINH PROVINCE

Abstract: Van Long Wetland Nature Reserve (Van Long NR) in Ninh Binh province has several types of ecosystems, of which limestone forest ecosystems and wetland ecosystems are the most important. In addition to the well-preserved integrity of this region, it also maintains a high level of biodiversity and is a place with favorable conditions for wild animals to thrive. Community participation plays an important role in the management and protection of protected areas. Lessons from real practices and experiences have showed that, where the local community has good awareness and participation in conservation, biodiversity is well maintained and protected. Through surveys undertaken in the core area of Van Long NR, the local community was found to have good awareness of the role of forests and biodiversity and in several ways the community actively participated in forest protection and biodiversity conservation activities. This article analyzes solutions and provides recommendations to enhance community participation in forest protection and biodiversity in this area.

Keywords: biodiversity, Van Long, conservation, the role of community

1. Đặt vấn đề

Đa dạng sinh học (ĐDSH) đóng vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế cũng như bảo vệ môi trường. Bên cạnh các chức năng sinh thái thì ĐDSH còn có giá trị kinh tế rất lớn. Theo tính

toán của các nhà khoa học thì hơn 40% nền kinh tế và 80% nhu cầu của người nghèo trên thế giới phụ thuộc vào ĐDSH [4]. Vì vậy, bảo tồn ĐDSH là việc làm quan trọng và cần thiết. Giải pháp bảo tồn dựa vào cộng đồng là một giải pháp hiệu

quả và mang lại nhiều lợi ích. Thực tế hoạt động của các vườn quốc gia cũng như các khu bảo tồn cho thấy ở đâu người dân có nhận thức và tham gia vào công tác bảo tồn thì ở đó tính ĐDSH được duy trì và bảo vệ.

KBT Vân Long được tỉnh Ninh Bình thành lập năm 2001 với tổng diện tích 2.736 ha. Đây là khu vực bảo tồn quan trọng với vùng đất ngập nước chiếm một phần tư tổng diện tích, cung cấp các dịch vụ hệ sinh thái (HST) quan trọng cho cộng đồng dân cư xung quanh, bao gồm cả nguồn lợi thủy sản và nông nghiệp, chức năng điều tiết nước, danh lam thắng cảnh để phát triển du lịch sinh thái. Đặc biệt, nơi đây có tính ĐDSH cao với 1.194 loài động thực vật sinh sống. Trong đó có 15 loài thực vật và 12 loài động vật nằm trong Sách đỏ Việt Nam 2007. Gõ nghiến, lim xẹt và voọc mông trắng là ba loài đặc hữu của Việt Nam được ghi nhận ở khu vực này. Với những giá trị sinh thái quan trọng cùng tính độc đáo của ĐDSH, năm 2019 KBT Vân Long được công nhận là Khu Ramsar (khu đất ngập nước có tầm quan trọng quốc tế) thứ 2360 của thế giới và là khu thứ 9 của Việt Nam.

Hiệu quả của các mô hình cộng đồng tham gia bảo tồn ĐDSH và đất ngập nước đã được thực tế chứng minh. Điều này thể hiện vai trò quan trọng của cộng đồng trong việc bảo vệ, duy trì và phát triển những giá trị sinh thái của các khu bảo tồn đất ngập nước. Trong Nghị định 66/2019/NĐ-CP ngày 29/7/2019 về bảo tồn và sử dụng bền vững các vùng đất ngập nước cũng khẳng định phải “Tăng cường vai trò, sự tham gia của cộng đồng dân cư sinh sống trên, xung quanh vùng đất ngập nước”.

Nhận thức được điều này, chính quyền các cấp và Ban quản lý (BQL) KBT Vân Long đã triển khai nhiều hoạt động để thúc đẩy sự tham gia của cộng đồng vào công tác bảo tồn ĐDSH. Bài viết này tập trung vào nghiên cứu nhận thức

và sự tham gia của cộng đồng vào bảo tồn ĐDSH, từ đó đưa ra một số khuyến nghị giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả của việc bảo tồn ĐDSH trong khu vực này.

2. Cơ sở dữ liệu và phương pháp nghiên cứu

2.1. Cơ sở dữ liệu nghiên cứu

Dữ liệu nghiên cứu được lấy từ các tài liệu, nghiên cứu, số liệu thống kê có liên quan, các báo cáo của BQL rừng đặc dụng Hoa Lư - Vân Long và số liệu điều tra, khảo sát thực tế.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp tổng hợp và phân tích tư liệu

Trên cơ sở các tài liệu thu thập, tác giả nghiên cứu về tính ĐDSH của khu vực nghiên cứu, hiện trạng sinh kế của người dân; từ đó phân tích, đánh giá về nhận thức và sự tham gia của cộng đồng trong bảo tồn ĐDSH ở KBT Vân Long.

Phương pháp điều tra xã hội học

Nghiên cứu đã sử dụng bảng hỏi bán cấu trúc để phỏng vấn, thu thập thông tin trực tiếp từ các hộ dân sống trong vùng lõi của KBT Vân Long, thuộc 3 xã Gia Hòa, Gia Hưng, Gia Thanh của huyện Gia Viễn (Hình 1).

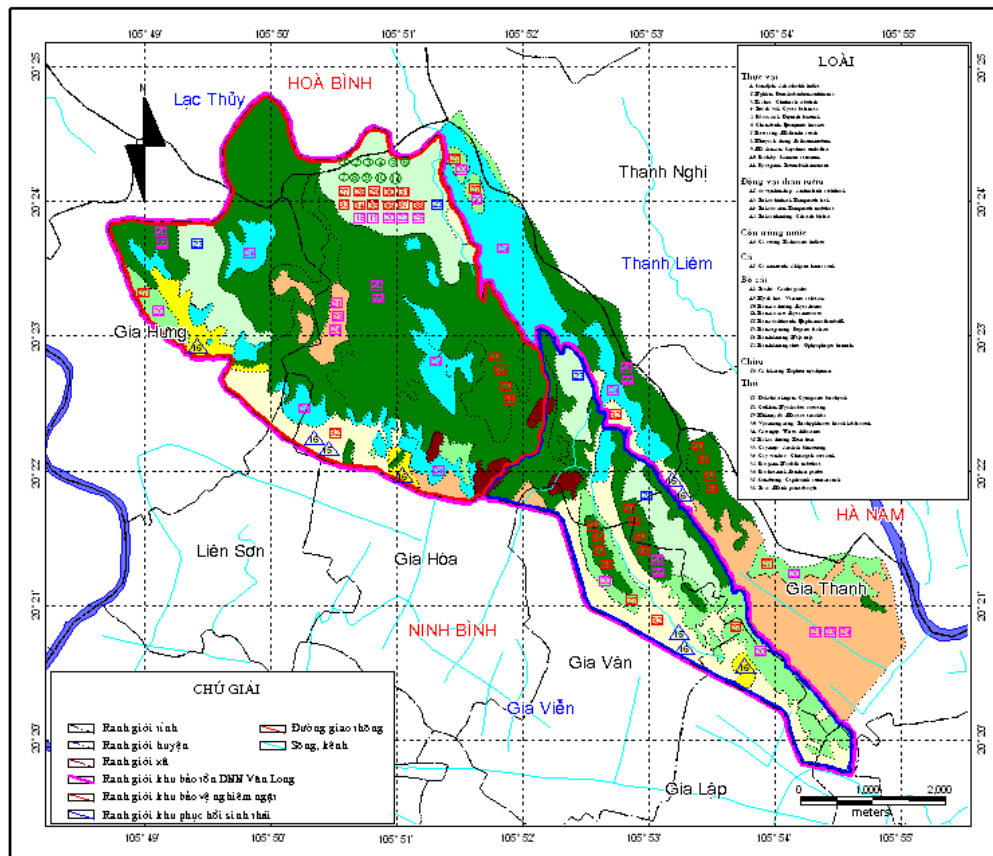
Tổng số phiếu điều tra thực hiện trong nghiên cứu này được tính theo công thức [7]:

$$n = N1 + N.e2$$

Trong đó, n là kích cỡ mẫu, N là tổng số hộ ở khu vực nghiên cứu (688 hộ) và e là xác suất có khả năng gặp sai số loại 2 (10%).

Tổng số mẫu điều tra là 87 hộ. Thông tin thu thập được xử lý bằng phần mềm SPSS phiên bản 20.0.

Ngoài ra, nghiên cứu này đã thực hiện phỏng vấn sâu các cán bộ của BQL KBT rừng đặc dụng Hoa Lư - Vân Long và chính quyền địa phương để thu thập những thông tin về: thực trạng và vai trò của ĐDSH; hiện trạng nhận thức, sự tham gia của cộng đồng trong bảo tồn ĐDSH.



Hình 1. Vị trí địa lý KBT Vân Long

Nguồn: BQL KBT rừng đặc dụng Hoa Lư - Vân Long, 2020

3. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

3.1. Đa dạng sinh học của KBT Vân Long

Địa hình núi đá vôi đã tạo nên HST với hệ thống hang động và thảm thực vật đặc trưng cho KBT Vân Long, là môi trường sống chính của loài Voọc mông trắng - loài linh trưởng đang bị đe dọa tuyệt chủng ở mức toàn cầu, giờ chỉ còn ở Việt Nam.

Đầm Vân Long là vùng đất ngập nước nội địa nguyên vẹn còn sót lại của đồng bằng sông Hồng, bao gồm các dòng sông, hồ nước nông và thảm thực vật ngập nước phong phú, mang lại tính đa dạng đặc thù và tạo nên cảnh quan thiên nhiên độc đáo. Vì vậy, đầm Vân Long trở thành nơi cư trú quan trọng của nhiều loài thủy sinh và các loài chim nước quan trọng. Ngoài ra, nơi đây còn có các HST bãi cỏ, hang động... đã tạo nên

sự đa dạng HST của khu vực, cung cấp nhiều giá trị sinh thái quan trọng cho con người và thiên nhiên.

Về thành phần loài, KBT Vân Long có đa dạng hệ động thực vật, có nhiều loài nằm trong Sách đỏ Việt Nam. Với 2.002,6 ha rừng tự nhiên trên núi đá vôi (chiếm 97,1% tổng diện tích rừng) đã tạo nên khu hệ động vật với 472 loài thuộc 180 chi và 42 họ (Bảng 1). Trong đó, côn trùng có số lượng loài nhiều nhất với 132 loài (chiếm 27,9% tổng số loài); đứng thứ hai là chim với 101 loài (chiếm 21,4%); tiếp theo là các loài giáp xác thân mềm dưới nước với 60 loài (chiếm 12,7%); cá với 54 loài (chiếm 11,4%); thân mềm chân bụng trên cạn với 48 loài (chiếm 10,2%); thú có 39 loài (chiếm 8,3%) và ít nhất là bò sát, ếch nhái với 38 loài (chiếm 8,1%).

Bảng 1. Thành phần động vật của KBT Vân Long

STT	Các nhóm động vật	Số bộ	Số họ	Số loài
1	Thú	8	19	39
2	Chim	13	39	101
3	Bò sát, Ếch nhái	3	17	38
4	Cá	5	16	54
5	Côn trùng	10	47	132
6	Loài thân mềm chân bụng trên cạn	3	22	48
7	Loài giáp xác thân mềm ở dưới nước	-	20	60
	Tổng số	42	180	472

Nguồn: BQL rừng đặc dụng Hoa Lư - Vân Long, 2020

KBT Vân Long đã ghi nhận được 722 loài thực vật thuộc 476 chi 163 họ (Bảng 2). Trong đó, thực vật ngành Hạt kín (ngành Ngọc lan) giữ vai trò quan trọng nhất trong hệ thực vật với 659 loài, chiếm 91,2% tổng số loài. Thực vật cung cấp gỗ, củi cho người dân trong vùng. Bên cạnh đó, giá trị của thực vật có thể dùng làm thuốc

chữa bệnh (411 loài). Đặc biệt, trong tổng số 722 loài, có 15 loài được ghi trong sách đỏ Việt Nam năm 2007, trong đó có 3 loài thuộc mức nguy cấp Endangered (E), 11 loài thuộc mức sẽ nguy cấp Vulnerable (V) và 1 loài thuộc mức ít nguy cấp (LR).

Bảng 2. Thành phần thực vật của KBT Vân Long

STT	Các nhóm thực vật	Số họ	Số chi	Số loài
1	Ngành Ngọc lan (<i>Magnoliophyta Angiospermae</i>)	137	463	659
2	Ngành Dương xỉ (<i>Polypodiophyta</i>)	19	6	51
3	Ngành Thông đất (<i>Lycopodiophyta</i>)	3	3	5
4	Ngành Thông (<i>Pinophyta Gymnospermae</i>)	2	2	5
5	Ngành Cỏ tháp bút (<i>Equisetophyta</i>)	1	1	1
6	Ngành Khuyết lá thông (<i>Psilotophyta</i>)	1	1	1
	Tổng số	163	476	722

Nguồn: BQL rừng đặc dụng Hoa Lư - Vân Long (2020)

Có thể thấy, KBT Vân Long có giá trị ĐDSH cao, với nhiều kiểu HST và các loài động thực vật đặc hữu, quan trọng. ĐDSH cung cấp nhiều giá trị sinh thái cho con người như sản xuất nông nghiệp, điều tiết nước, cảnh quan thiên nhiên và giá trị du lịch khám phá cho du khách.

3.2. Hiện trạng sinh kế cộng đồng trong KBT Vân Long

Theo khảo sát, có 86/87 hộ (chiếm tỉ lệ 98,9% tổng số hộ phỏng vấn) thuộc vùng lõi KBT Vân Long có sinh kế chủ yếu phụ thuộc vào rừng và khu bảo tồn. Do vậy, cải thiện sinh kế cho người

dân và cộng đồng gắn với bảo vệ rừng là một trong những giải pháp quan trọng nhằm bảo vệ và phát triển rừng. Đây là giải pháp “khôn ngoan” để đạt được trạng thái cân bằng giữa cuộc sống của người dân với việc bảo vệ rừng; Các sinh kế bao gồm:

- Khai thác sản phẩm trong khu bảo tồn

Cộng đồng có thể khai thác gỗ, củi và các lâm sản khác, chăn thả gia súc ở các bãi cỏ trong KBT để phát triển chăn nuôi, góp phần phát triển sinh kế (Bảng 3).

Bảng 3. Một số sản phẩm được khai thác trước khi thành lập KBT Vân Long

STT	Các hoạt động	Tỉ lệ % so với tổng số người được hỏi
1	Khai thác gỗ, củi đun	36,3
2	Khai thác gỗ để bán	7,5
3	Săn, bắn động vật rừng	3,8
4	Chăn thả gia súc	25
5	Thu hái các lâm sản ngoài gỗ	7,5
6	Khai thác đá xây dựng	2,5
7	Khai thác cây cảnh	5
8	Khai thác thủy sản trong đầm	6,3

Nguồn: Số liệu điều tra của nhóm tác giả, 2021

Có thể thấy, hoạt động khai thác gỗ, củi của người dân diễn ra nhiều nhất với tỉ lệ 36,3%; tiếp đến là hoạt động chăn thả gia súc; khai thác gỗ và các lâm sản ngoài gỗ và hoạt động khai thác đá xây dựng có tỉ lệ thấp nhất (2,5%). Các hoạt động này đã góp phần ổn định kinh tế của các hộ gia đình sống xung quanh KBT.

Những hoạt động và các sản phẩm khai thác được người dân thực hiện theo đúng các qui định của pháp luật. Trong năm 2020, cán bộ của BQL rừng đặc dụng Hoa Lư - Vân Long đã phối hợp tốt với lực lượng kiểm lâm thuộc Hạt Kiểm lâm liên huyện Hoa Lư - Gia Viễn, Ban lâm nghiệp các xã và hộ nhận khoán bảo vệ rừng thường xuyên tuần tra, phát hiện và ngăn chặn kịp thời những hành vi vi phạm xảy ra trong hai khu rừng đặc dụng. Vì vậy, trong năm 2020 không xảy ra tình trạng vi phạm, khai thác trái phép rừng đặc dụng [2].

- Nhận khoán trông coi, bảo vệ rừng

Kể từ khi thành lập KBT Vân Long, cộng đồng ở đây đã được tham gia nhận khoán bảo vệ rừng. Số liệu điều tra cho thấy, có 21 hộ gia đình (chiếm 24,1%) tổng số hộ điều tra có nhận khoán bảo vệ rừng. Năm 2020, tổng số tiền các hộ nhận được khi tham gia nhận khoán trông coi bảo vệ rừng là 49 triệu đồng. Hoạt động này không chỉ góp phần vào công tác bảo vệ rừng và

ĐDSH mà còn góp phần cải thiện thu nhập cho người dân.

Tuy nhiên, đơn giá nhận khoán bảo vệ rừng tại Ninh Bình hiện đang ở mức thấp so với mặt bằng chung của cả nước. Theo Quyết định số 38/2016/QĐ-TTg ngày 14/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ thì mức khoán quản lý bảo vệ rừng bình quân 300.000 đồng/ha/năm (mức cụ thể do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định). Tại KBT Vân Long cũng như toàn tỉnh Ninh Bình, đơn giá nhận khoán bảo vệ rừng là 100.000đ/ha/năm. Điều này, phần nào làm hạn chế sự tham gia của cộng đồng địa phương với nhiệm vụ bảo vệ và phát triển rừng đặc dụng.

Hàng năm, Ban quản lý KBT kết hợp với lực lượng kiểm lâm địa phương và chính quyền xã nghiệm thu tình trạng rừng được bảo vệ. Sau đó căn cứ vào tình trạng rừng, khả năng và nhu cầu của các hộ để kí tiếp hợp đồng nhận khoán trông coi, bảo vệ rừng.

- Hoạt động sản xuất nông nghiệp

Trước khi thành lập KBT người dân đã vào vùng lõi sinh sống theo chương trình khuyến khích định cư của nhà nước. Tuy nhiên, lúc đó đời sống của người dân rất khó khăn, sinh kế không ổn định. Từ khi thành lập KBT (năm 2001) rừng được bảo vệ tốt hơn. Nhờ đó mà nguồn nước được điều tiết và duy trì ổn định, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân sản xuất nông

ng nghiệp. Kết quả điều tra cho thấy có 91,9% số người được hỏi cho biết hoạt động sản xuất và thu nhập của họ ổn định và nâng cao do có được nguồn nước ổn định để phục vụ sản xuất.

Thu nhập bình quân từ sản xuất nông nghiệp khoảng 106,2 triệu đồng/hộ/năm. Loại cây trồng chủ yếu là canh tác lúa nước, cây ăn quả như bưởi, cam, đào... mang lại thu nhập trung bình khoảng 35,6 triệu đồng/hộ/năm. Những loại vật nuôi chính được người dân lựa chọn cho sinh kế là lợn, bò, dê, gia cầm, cá giống... Thu nhập từ chăn nuôi khoảng 70,6 triệu đồng/năm (gần gấp đôi so với trồng trọt). *“Trước khi thành lập Khu bảo tồn thì nguồn nước không có, chặt phá rừng nhiều nên cạn kiệt nguồn nước. Sau khi thành lập KBT thì cây rừng được trồng lại, giúp giữ nước. Cuộc sống người dân chúng tôi đã thay đổi rất nhiều. Hoạt động trồng trọt, chăn nuôi phát triển và mang lại thu nhập cao”* (PVS ông N.Q.V - trưởng thôn Đồi Ngô, xã Gia Hòa, huyện Gia Viễn).

- Hoạt động du lịch

Với những ưu đãi được thiên nhiên ban tặng, hệ thống núi đá vôi được bao bọc xung quanh bởi các sông hồ, cùng với sự đa dạng của HST đất ngập nước, du lịch sinh thái đã và đang phát triển tại KBT Vân Long. Đây là loại hình du lịch dựa vào thiên nhiên và văn hóa địa phương, phù hợp với điều kiện tại địa phương. Hiện nay, có 4 tuyến tham quan du lịch đã được tổ chức phục vụ du khách:

- Tuyến 1 đi thuyền: từ bến du lịch Vân Long tới hang Vòng, rồi tiếp tục đi thuyền dọc dãy núi Đồng Quyền lần lượt qua cửa Đồng Thầy, hang Bống, Kẽm Trăm tới Đập Mới rồi quay lại.

- Tuyến 2 đi thuyền: từ bến du lịch Vân Long tới chùa Bái Vọng, rồi tiếp tục đi thuyền dọc dãy núi Mèo Cào lần lượt qua hang Bà Nghiệp, Vườn Thị tới hang Cá rồi quay lại.

- Tuyến 3 đi bộ: từ bến du lịch Vân Long, theo bờ đê đến Đầm Cút thăm chùa Thanh Sơn Tự. Rồi chùa tới thôn Cọt (xã Gia Hưng) thăm vườn cây ăn trái, theo đường mòn lên núi qua đền Thung Lá rồi vào thăm khu rừng trong Thung Quên Cả.

- Tuyến 4 đi thuyền: từ bến du lịch Vân Long, đi dọc dãy núi Đồng Quyền để quan sát đàn Voọc mông trắng (có thể quan sát được đàn Voọc mông trắng vào sáng sớm và hoàng hôn).

Người dân tham gia vào hoạt động du lịch sẽ chịu trách nhiệm hướng dẫn tại chỗ và đưa khách đi tham quan, cung cấp dịch vụ lưu trú và tổ chức các hoạt động cho du khách. Nhờ vậy, các hoạt động du lịch sinh thái đã tạo việc làm cho một bộ phận lực lượng lao động của địa phương, cải thiện sinh kế và mang lại thu nhập cho người dân.

3.3. Nhận thức và sự tham gia của cộng đồng về bảo tồn đa dạng sinh học

3.3.1. Nhận thức của cộng đồng về bảo tồn đa dạng sinh học

Người dân địa phương đã có nhận thức tương đối đầy đủ về bảo tồn ĐDSH. Theo kết quả phỏng vấn, có 53/87 hộ (chiếm tỉ lệ 60,9% số hộ được hỏi) cho biết, ĐDSH được hiểu là tất cả các loài sinh vật, bao gồm các cây, con trong KBT. Họ cũng khẳng định ĐDSH đóng vai trò rất quan trọng. Từ đó, họ cho rằng có nhiều hoạt động của con người làm ảnh hưởng đến rừng và ĐDSH (Bảng 4).

Kết quả này cũng phù hợp với nhận định *“Bây giờ nhận thức của người dân về bảo tồn ĐDSH đã nâng cao lên nhiều. Nhờ hiểu biết và nhận thức của cộng đồng khá tốt nên người dân tham gia rất nhiệt tình vào các hoạt động bảo tồn ĐDSH ở KBT Vân Long”* (PVS ông M.V.Q, Giám đốc KBT rừng đặc dụng Hoa Lư - Vân Long).

Bảng 4. Nhận thức của cộng đồng về các mối nguy hại đến rừng và ĐDSH

STT	Các hoạt động	Số người	Tỉ lệ (%)
1	Khai thác gỗ	84	96,6
2	Đốt rừng	84	96,6
3	Canh tác, đốt rừng làm rẫy	75	86,2
4	Săn bắn	75	86,2
5	Khai thác các loại lâm sản khác	72	82,8
6	Nhặt củi	33	37,9
7	Cháy rừng	72	82,8
8	Xả rác bừa bãi	66	75,9

Nguồn: Số liệu điều tra của nhóm tác giả, 2021

3.3.2. Một số hình thức tham gia của cộng đồng trong bảo vệ rừng và đa dạng sinh học

- Nhận khoán bảo vệ rừng

Các hộ dân sống trong vùng lõi của KBT Vân Long đã tham gia nhận khoán bảo vệ rừng theo các diện tích khác nhau. Trong đó, diện tích nhận khoán lớn nhất là 30 ha và thấp nhất là 10 ha. Từ năm 2015 - 2019, nhờ tài trợ của một số tổ chức nước ngoài, 20 người dân được trang bị máy recorder để ghi lại hành trình tuần tra, giám sát rừng và những phát hiện về loài động, thực vật trong khu vực rừng họ nhận khoán. Hợp đồng nhận khoán bảo vệ rừng được kí theo từng năm dựa trên kết quả và nhu cầu của từng hộ gia đình.

- Tuần tra bảo vệ rừng

BQL KBT Vân Long phối hợp với chính quyền các xã nằm trong KBT thành lập các tổ bảo vệ rừng ở các thôn (mỗi thôn có 1 tổ, mỗi tổ 2 người tiến hành tuần tra mỗi tháng một lần). Khi phát hiện các vụ vi phạm, các tổ báo cho BQL để tiến hành xử lý. Bên cạnh đó, qua điều tra các hộ dân, có tới 56/87 hộ (chiếm tỉ lệ 64,4% số hộ được hỏi) cho biết, họ thường xuyên tham gia và phối hợp với BQL trong các hoạt động bảo vệ rừng. Nhờ vậy mà “việc bảo tồn ĐDSH ở đây có được nhiều thành quả, nhờ người dân báo tin về các vi phạm nên KBT được bảo vệ nghiêm, hai năm qua chưa để xảy ra vụ chặt phá

rừng nghiêm trọng nào” (PVS ông N.V.L, cán bộ Khu bảo tồn rừng đặc dụng Hoa Lư - Vân Long).

- Sự tham gia của người dân vào công tác phòng chống cháy rừng

Các tổ bảo vệ rừng ở các thôn cũng chính là lực lượng xung kích phòng chống cháy rừng của thôn, huy động toàn bộ người dân tham gia chữa cháy khi có cháy rừng xảy ra. Tổ bảo vệ rừng và các hộ nhận khoán bảo vệ rừng tổ chức trực 24/24h trong các ngày có báo động ở các khu vực có nguy cơ cao và những khu vực trọng điểm cháy rừng. Với sự tham gia của cộng đồng trong phòng chống cháy rừng, số vụ cháy rừng trong KBT giảm rõ rệt, từ năm 2018 đến nay không xảy ra vụ cháy rừng nào.

4. Kết luận và kiến nghị

Cộng đồng tham gia vào công tác bảo tồn ĐDSH là biện pháp quan trọng, có ý nghĩa về mặt kinh tế, xã hội và phù hợp với tập quán sinh hoạt, sản xuất của địa phương. Trước khi thành lập KBT Vân Long, các hoạt động khai thác nông lâm sản, săn bắt động vật diễn ra thường xuyên. Từ khi thành lập KBT thì công tác bảo vệ rừng và ĐDSH có sự tiến bộ, chất lượng rừng ngày càng được nâng cao, cơ cấu thu nhập của người dân thay đổi so với trước khi giao rừng. Nhận thức của người dân về vai trò của rừng và ĐDSH cũng có sự thay đổi theo hướng có lợi cho việc quản lý, bảo vệ.

Tuy nhiên, sự tham gia của cộng đồng trong bảo vệ rừng và bảo tồn ĐDSH hiện nay vẫn còn nhiều hạn chế. Mức chi trả cho hoạt động khoán quản lý bảo vệ rừng còn quá thấp; định mức cho trồng rừng, chăm sóc rừng cũng còn rất thấp; người dân địa phương vẫn chưa thực sự hiểu rõ được vai trò và sự tham gia của mình trong từng khâu của quá trình quản lý... Do vậy, một số kiến nghị được đưa ra nhằm tăng cường sự tham gia của cộng đồng trong quản lý bảo vệ rừng và ĐDSH như sau:

- Các hợp đồng khoán quản lý bảo vệ rừng cần được xem xét lại trên cơ sở có sự tham gia của người dân địa phương, phối hợp với BQL rừng để đạt được sự đồng thuận trong các điều khoản nội dung quản lý bảo vệ cũng như trách nhiệm, quyền lợi của các bên nhận khoán, giao khoán và thời gian của hợp đồng. Việc khen

thưởng kịp thời các nhóm hộ tích cực trong công tác quản lý bảo vệ rừng cũng là một động lực không thể thiếu trong công tác giao khoán này.

- Nâng giá giao khoán, bảo vệ rừng cho người dân để họ yên tâm bảo vệ rừng. Đơn giá đang thực hiện hiện nay là quá thấp so với qui định. Ngoài ra, cần nghiên cứu đưa ra hướng dẫn những sản phẩm người dân được hưởng lợi khi nhận giao khoán bảo vệ rừng. Điều này sẽ thúc đẩy họ tham gia nhận khoán, góp phần vào công tác bảo tồn ĐDSH.

- Duy trì các hoạt động tuyên truyền về tầm quan trọng của ĐDSH và những lợi ích có được khi bảo vệ tốt tài nguyên rừng và ĐDSH. Người dân ở đây đã có ý thức tốt thì phải duy trì những hoạt động để nâng cao hơn nữa sự hiểu biết và tự nguyện tham gia vào công tác bảo tồn.

Bài viết này là một phần kết quả của đề tài cấp cơ sở: *Sự tham gia của cộng đồng trong công tác bảo tồn đa dạng sinh học ở khu bảo tồn thiên nhiên đất ngập nước Vân Long, tỉnh Ninh Bình*” do Viện Địa lý nhân văn chủ trì, ThS. Cao Thị Thanh Nga làm chủ nhiệm.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Quản lý rừng đặc dụng Hoa Lư - Vân Long (2020), *Thuyết minh thiết kế dự toán công trình lâm sinh (Hạng mục thiết kế bảo vệ rừng đặc dụng)*.
2. Ban Quản lý rừng đặc dụng Hoa Lư - Vân Long (2020), *Báo cáo Kết quả công tác năm 2020, phương hướng, nhiệm vụ công tác năm 2021*.
3. Ban Quản lý Khu bảo tồn rừng đặc dụng Hoa Lư - Vân Long (2020), *Khu bảo tồn thiên nhiên đất ngập nước Vân Long*, Tài liệu nội bộ.
4. Lê Văn Khoa (2014), *Cần khai thác, sử dụng hợp lý và bảo vệ đa dạng sinh học*, Tạp chí Môi trường, số 11/2014.
5. *Nghị định 66/2019/CP-NĐ ngày 29 tháng 7 năm 2019 về bảo tồn và sử dụng bền vững các vùng đất ngập nước*.
6. *Quyết định số 38/2016/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành một số chính sách bảo vệ, phát triển rừng và đầu tư hỗ trợ kết cấu hạ tầng, giao nhiệm vụ công ích đối với các công ty nông, lâm nghiệp*.
7. IPCC (2007), *Climate Change 2007: Synthesis Report. Contribution of Working Groups I, II and III to the Fourth Assessment Report of the Intergovernmental Panel on Climate Change* [Core Writing Team, Pachauri, R.K and Reisinger, A. (eds.)], IPCC, Geneva, Switzerland.

Thông tin tác giả:

Cao Thị Thanh Nga, Nguyễn Thị Huyền Thu, Nguyễn Thị Ngọc
- Viện Địa lý nhân văn, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam
Địa chỉ: Số 1 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội
Email: caothithanhnga@gmail.com

Nhật ký tòa soạn

Ngày nhận bài: 08-04-2021
Biên tập: 05-2021